

TRUYỀN THUYẾT MỸ CHÂU-TRỌNG THỦY VÀ BÀI THƠ CỦA UYÊN THÚY LÂM

Vinh Hồ - 8/12/11

I. Trong lịch sử VN có nhiều thiên tình sử lâm ly:

Lạc Long Quân-Âu Cơ, Sơn Tinh-Thủy Tinh-Mỹ Nương, Tiên Dung-Chữ Đồng Tử, Trương Chi-Mỹ Nương, Chế Mân-Huyền Trân, Quang Trung-Ngọc Hân, v.v. nhưng tình sử Trọng Thủy-Mỹ Châu là đau thương điếm lệ nhất. Trải qua hơn hai nghìn năm tồn không biết bao nhiêu giấy mực của thi nhân.

-Chí sĩ Dương Bá Trạc (1884-1944) có một bài thơ vịnh, xin trích 4 câu:

*Thân gia đâu mới kẻ thù gia,
Chồng nào thương vợ, con lìa cha.
Giặc ngồi sau lưng nói chi nữa,
Nước ôi! Nhà ôi! Biển Đại Nha.*

-Á Nam Trần Tuấn Khải viết bài bát cú Cổ Loa Hoài Cảm, xin trích 4 câu:

*Thành quách còn mang tiếng Cổ Loa
Trải bao gió táp với mưa sa
Nỏ thiêng hờ hững giây oan buộc
Giếng ngọc vơi đầy giọt lệ pha.*

-Chuyện tình Trọng Thủy Mỹ Châu

Thơ: Song Thuận;

Nhạc: Xuân Diễm;

Giọng hát: Thúy Anh & Tuấn Khải;

Hòa âm: Quốc Toàn;

Kèm tranh minh họa: Họa sĩ Vi Vi

Nguồn: <http://www.hungsviet.us/lichsu/CaTrongThuyMyChau.html>.

Xin trích thơ và tranh minh họa:



Tranh ViVi - Việt sử bằng tranh. Bùi Văn Bảo

11- Ta đã phụ người
Tình nào lên ngôi
Lời nào gian dối
Ngọc vỡ, trâm rơi!



Tranh ViVi - Việt sử bằng tranh. Bùi Văn Bảo

12- Đã mấy ngàn năm
Ngọc trong giếng trong
Chuyện tình từ đó
Lệ vẫn xuôi dòng
Lệ vẫn long lanh!



An Dương Vương và con gái My Châu, tranh Vi Vi:

http://thuvienbao.com/books-literature/viet_history/VNHistory_1.htm

-Tranh họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi: Truyền thuyết My Châu, tranh Nguyễn Trọng Khôi
-Soạn giả Viễn Châu viết 6 câu vọng cổ rất cảm động, xin trích bản văn Trăng Thu Dạ Khúc:

*Hồi bao oan nghiệt chát chồng từ đây bao trái ngang,
Non sông điêu tàn,
Ngán lệ tuôn tràn,
Vì yêu con đánh mất giang san,
Đề cha rút lệ cầm gươm giết con,
Đoạn lìa tình thâm,
Cốt nhục chia lìa,
Gió lên tống biệt linh hồn My Châu sang bến mơ.*

-Tuồng cải lương “Chiếc áo thiên nga” trình diễn tại nhà hát Trần Hữu Trang.
-Vở kịch nói “Nỏ Thần” trình diễn trên sân khấu Phú Nhuận.
-Tuồng cải lương của nhóm nghệ sĩ Kim Tử Long, Ngọc Huyền.
-Những danh ca Lê Thủy, Thanh Sang, Hữu Phước, Thanh Kim Huệ... hát 6 câu vọng cổ.
-Đề tài Trọng Thủy-My Châu còn nhiều nữa, nhưng ở đây chỉ xin đơn cử một số tác giả tiêu biểu trong các lĩnh vực thi, ca, nhạc, kịch, sân khấu, cải lương và hội họa.

II. Năm 2011, thi sĩ Uyên Thúy Lâm có làm một bài thơ tựa đề: TÌNH SỬ CỔ LOA THÀNH

Trong đó chuyên chở tình cảm/thái độ của mình đối với hai nhân vật lịch sử Trọng Thủy-My Châu (TT-MC).

1. Trước khi tìm hiểu Bài thơ TÌNH SỬ CỔ LOA THÀNH xin lược qua truyền thuyết:

Thục Phán An Dương Vương (257 tr.TL - 208 tr.TL) xây thành Cổ Loa bị yêu quái phá, nhờ thần Kim Quy giúp mới xây xong. Thần cho cái móng thiêng, Vua sai Cao Lỗ làm nỏ thần, lấy móng thiêng làm lẫy, đặt tên là Linh Quang Kim Trảo Thần Nỏ bắn 1 phát giết nghìn quân giặc, đánh bại quân xâm lược Triệu Đà. Đà sai sứ đến giảng hòa, Vua mừng. Năm 208 (tr.TL *[trước tây lịch]*) Đà sai con là Trọng Thủy vào hầu làm túc vệ, cầu hôn con gái vua là My Châu. Vua không nghe lời Cao Lỗ can ngăn, bằng lòng cho cưới và ở rể. Trọng Thủy dỗ My Châu để xem trộm nỏ thần, rồi ngầm bẻ gãy lẫy nỏ, thay cái khác vào, giả vờ về Bắc thăm cha mẹ, bảo My Châu rằng: “Ăn tình vợ chồng không thể quên nhau, nếu lỡ hai nước không hòa, Nam-Bắc cách biệt, ta lại tới đây thì làm thế nào mà tìm thấy nhau?” My Châu nói: “Thiếp có cái áo gấm lông ngỗng, thường mang theo mình, đi đến đâu thì rút lông ngỗng rắc ở chỗ đường rẽ để làm dấu.” Trọng Thủy về báo cho Đà biết. Đà đem quân đến đánh, vua không biết lẫy nỏ đã mất, ngồi đánh cờ cười mà bảo: “Đà không sợ nỏ thần của ta sao?” Quân của Đà tiến sát đến nơi, vua giương nỏ thì lẫy đã gãy rồi. Vua thua chạy, để My Châu ngồi trên ngựa, cùng chạy về phía nam.

Trọng Thủy nhận dấu lông ngỗng đuổi theo. Vua đến bờ biển, hết đường mà không có thuyền, liền gọi rùa vàng mây tiếng: “Mau đến cứu ta!” Rùa vàng nổi lên mặt nước, mắng rằng: “Kẻ ngồi sau ngựa là giặc đây, sao không giết đi?” Vua rút gươm, My Châu khẩn rằng: “Trung tín trọn tiết, bị người đánh lừa, xin hóa thành ngọc châu để rửa thù nhục này.” Cuối cùng vua vẫn chém My Châu, máu chảy loang mặt nước, loài trai nuốt vào bụng, hóa làm hạt minh châu. Vua cầm sừng tê văn dài 7 tấc xuống biển mà đi. Trọng Thủy đuổi theo đến nơi, thấy My Châu đã chết, thương khóc ôm xác đem về chôn ở Loa Thành, hóa làm đá ngọc. Trọng Thủy nhớ tiếc My Châu, trở lại chỗ My Châu tắm gội trang điểm khi trước, thương nhớ không nguôi, cuối cùng nhảy xuống giếng mà chết.

Tương truyền ngọc ấy đem rửa nước giếng Trọng Thủy thì trong sáng bội phần. Hiện nay giếng Trọng Thủy (TT), am My Châu (MC), đền An Dương Vương (ADV) vẫn còn ở Cổ Loa, Bắc Việt. (Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư).

2. Trong bài thơ Tình Sử Cổ Loa Thành (TSCLT) của mình, nhà thơ Uyên Thúy Lâm (UTL) không ghi lại từ đầu câu chuyện cổ tích, mà chỉ ghi lại từ lúc Trọng Thủy (TT) từ biệt vợ về cố quốc cho đến hết chuyện, bằng những vần thơ thất ngôn buồn vời vợi.

Bữa tiệc tiễn chồng nơi cung cấm có Bờ đào mỹ tửu, có khúc Nghê Thường với xiêm y rực rỡ, nhưng tất cả đều trở nên vô vị:

*Trong cung cấm sao chàng lặng lẽ
Không cười vui bên thiếp hiền ngoan
Chung mỹ tửu chiều nay ướp lệ
Chàng không vui, lòng thiếp ngỡ ngang*

*Khúc Nghệ Thường xiêm y rực rỡ
Rượu Bò đào cùng uống chung môi
Hồi cố quốc chàng xa một thuở
Rồi lại quay về ta sánh đôi*

Tựa đề là “Tình sử Cổ Loa Thành” nhưng nội dung là lời than thở, nỗi niềm tâm sự sâu khổ của My Châu (MC) là nhân vật chính. Mọi sự việc đều được ghi nhận, diễn tả qua lăng kính tâm hồn nàng.

Thiên tình sử rất dài, nhưng tác giả Uyên Thúy Lâm chỉ chọn phần đời bi thảm, nhờ thế mà cường độ xúc cảm trong thơ rất mạnh, bố cục bài thơ chặt chẽ nhất quán. Giống như chuyện Lưu-Nguyễn rất dài nhưng Tản Đà chỉ ghi lại khoảnh khắc tâm trạng Lưu-Nguyễn khi từ biệt cảnh Thiên Thai mà thôi.

Như trên đã nói, trong bữa tiệc tiễn đưa, người về thành Phiên Ngung trên danh nghĩa thăm cha, người ở lại thành Cổ Loa nước Âu Lạc tức nước Việt xưa, tác giả Uyên Thúy Lâm chọn lọc tình tiết, tâm lý, ngôn ngữ thật đẹp và sử dụng thể thơ trường thiên thất ngôn tứ tuyệt vốn có âm điệu cổ kính trầm buồn: để giới thiệu một cuộc tình diễm lệ, độc đáo, tuyệt vời (không thua một cuộc tình nào trên thế giới). Thiển nghĩ chọn chủ đề khó khăn này, ngay bước đầu tác giả cũng đã cho thấy sự can đảm và tự tin nơi cây bút của mình.

Chúng ta biết chuyện tình Romeo-Juliette của đại văn hào Shakespeare đã vượt lên trên biên giới hận thù của hai dòng họ, nhưng chuyện tình Trọng Thủy-My Châu còn bay cao hơn, đã vượt lên trên biên cương thù hận của hai quốc gia, hai chủng tộc, trở thành bản giao ước bất thành văn chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa bình cho hai nước thù địch từng đánh nhau khốc liệt do Triệu Đà xưa quân xâm lược trước đó. Trọng Thủy tự tử chứng tỏ tình yêu quá vĩ đại coi thường cả ngại vàng, lợi danh, phản kháng chiến tranh xâm lược, thủ phạm gây ra cảnh chia lìa chết chóc của đôi trẻ đang yêu.

Qua đó có thể nói văn minh Âu Lạc vào cuối thời kỳ lập quốc (Văn Lang-Âu Lạc (2879 tr.TL - 258 tr.TL) - (257 tr.TL - 208 tr.TL) đã để lại cho chúng ta một tác phẩm văn học (chuyện cổ tích) chủ đề tình yêu/chiến tranh thật vô cùng bi tráng, lãng mạn, giàu nhân bản, vĩ đại hàng đầu trong văn học sử thế giới kim-cổ cùng thể loại.

Nay cuộc tình ấy được tái hiện trong thơ Uyên Thúy Lâm đầy tính vương giả, tình tứ, lãng mạn và đẹp qua hình ảnh “rượu Bò đào cùng uống chung môi” và qua niềm hy vọng đoàn viên trong lòng cô Công chúa trẻ đang yêu “rồi lại quay về ta sánh đôi.” Tác giả tả đúng tâm trạng ngây thơ hồn nhiên trong sáng của cô Công chúa khi dùng 2 chữ “hiền ngoan” cũng như đã điểm trúng huyết hai nhân vật qua hai câu thơ sau:

Trong cung cảm sao chàng lặng lẽ,

Không cười vui bên thiếp hiền ngoan.

Trong lúc nàng hiền ngoan như viên ngọc trai chưa lấm bụi trần, chưa một lần tì vết thì chàng lại khác: “lặng lẽ, không cười vui.” Mà cười vui sao được khi trong lòng đang chông chất ngổn ngang bao toan tính và thủ đoạn chết người. Dưới ngòi bút tinh tế, Tác giả Uyên T Lâm kín đáo cho thấy đó chính là đám mây xám vừa bay ngang qua bầu trời tím báo hiệu trong 5 chữ vừa nêu.

Cho dù Trọng Thủy tay gián điệp tài ba giỏi giấu diếm, che đậy thế nào, cũng không giữ được trăm phần tự nhiên khi đối diện với giai nhân, ngòi bút Uyên T Lâm đã tinh tế đến như vậy. Nhưng cái bi đát lại nằm ở chỗ My Châu không nhìn thấy, không ngờ tới. Ngay trong lời nói từ cửa miệng Trọng Thủy thốt ra: “nếu lỡ hai nước không hòa, Nam-Bắc cách biệt” nàng cũng không thắc mắc, vẫn nhất mực “hiền ngoan”! Tác giả đã diễn tả quá chính xác tình tiết và tâm lý hai nhân vật.

Hai khổ thơ kế tiếp kết cấu bằng những âm “bằng” trầm buồn “tương phùng, bẽ bàng” đặt ở cuối mỗi khổ tạo ra không khí não nề, u uất trong lòng người đọc. “Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải, lòng thiếp theo chàng đến cố cung” làm nhớ cảnh chia ly trong Chinh Phụ Ngâm (Chàng thì đi cõi xa mưa gió, thiếp lại về buồng cũ gói chăn) não nùng, bi xúc! Nỗi lòng My Châu qua thơ UTL không khác nỗi lòng Kiều ở Lầu Ngưng Bích bởi bởi nhớ thương: “Trường đình quạnh vắng chẳng tin sang, đâu biết lần đi là mãi mãi, đời không cho nữa phút tương phùng!”.

Tác giả báo động tấn thảm kịch chiến tranh như nhuốc, bi ối, đầy thủ đoạn đê hèn sắp sửa đổ ụp lên Cổ Loa Thành. Những chữ “trường đình quạnh vắng, canh thâu vắng” chữ vắng lặp đi lặp lại là cố ý tạo ra khoảng không gian vắng lặng đồng nghĩa với “im lặng là sự chuẩn bị của một cơn bão” hay của một sự đời đổi kinh thiên động địa:

*Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải
Lòng thiếp theo chàng đến cố cung
Đâu biết lần đi là mãi mãi
Đời không cho nữa, phút tương phùng!*

*Ngàn dặm trông theo hút bóng chàng
Trường đình quạnh vắng chẳng tin sang
Thần thờ gói chiếc canh thâu vắng
Một nửa vàng trăng luống bẽ bàng!*

Vâng, Tác giả Uyên Thúy Lâm không bắt độc giả chờ lâu. Bão đã thổi, can qua đã ngập tràn:

*Tin hồng chưa lại đã can qua
Bình biển nghiêng trời đất Cổ Loa.*

Cả hai cha con đứng đầu vận mệnh một dân tộc/quốc gia, mà ai cũng bàng quang, thờ ngậy, hiền lành, vô trách nhiệm. Con thì nhẹ dạ cả tin, cha thì mất cảnh giác, chủ quan, khinh địch. Tất cả đều mù quáng tin vào cuộc liên minh “hòa hiếu” ma quỷ, tin vào lời đường mật “hôn nhân” ru ngủ của kẻ thù đồng nghĩa với sự tự đào huyệt chôn mình, đưa dân tộc vào vòng nô lệ ngàn năm. Ngoài biên ải không phòng bị, nơi quốc phòng không canh tân luyện tập, trong nhà chứa chấp kẻ gian mà qua bao năm trời chẳng hề hay biết. Nỏ thần (bí mật quân sự) đã lọt vào tay địch mà cũng chẳng ai hay.

Trong truyền thuyết nói: “Đà đem quân đến đánh vua, vua không biết lấy nỏ đã mất, ngồi đánh cờ cười mà bảo: ‘Đà không sợ nỏ thần của ta sao’. ‘Mỵ Châu không ngần ngại, chạy ngay vào chỗ cha nằm, lấy nỏ đem ra cho chồng xem. Nàng lại chỉ cho chàng biết cái lẫy vốn là chiếc móng chân Thần Kim Quy và giảng cho Trọng Thủy nghe biết cách bắn.’”

Bi đát ở chỗ cả hai cha con (cũng là vua tôi) đều hoàn toàn mất cảnh giác:

*Cha vững tin nỏ thần linh nghiệm
Thiếp cũng nào hay chuyện chính tà.*

Giặc đã đánh tráo nỏ thần, thành đã mất, cha con đã lên ngựa bôn đào, mà cô Công chúa vẫn chưa biết chồng mình là gián điệp, là giặc hiện đang tấn công Cổ Loa thành. Kẻ cũng lạ thật! Con vua sao đến nỗi đại khờ! Cùng đường chết tới nơi rồi, mà vẫn nuôi ý tưởng tìm chàng “tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao?!”. Và vẫn mơ tưởng gặp lại chàng khi thả đầy lông ngỗng trên bước đường thập tử. Qua đó, ta thấy tình yêu của nàng thật là hồn nhiên. Hồn nhiên như tờ giấy trắng, mãnh liệt như thác đổ, và mệnh mông vô cùng tận:

*Nỏ tráo móng thiêng, thành đã mất
Em bên cha trên bước bôn đào
Nước mắt tim đau lòng quặn thắt
Tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao?!*

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình đâu cảnh giác chi cùng
Sống hết lòng mình như thác đổ
Em yêu chàng vô thủy, vô chung!*

Đến khi Thần Kim Quy hiện ra phán, thì cha con mới hiểu sự thật. Tình ngộ muộn màng. Vua (và cha) thì u mê, chủ quan, khinh địch, coi sự vui chơi cá nhân là trên hết. Tôi (và con) thì đặt tình riêng trên đất nước. Trách nhiệm vua tôi, cha con như thế hỏi sao không quốc phá gia tan? Cái chết bi thảm phải nhận lãnh cũng là lẽ thường tình:

*Thần phán rằng: “Nàng là giặc dữ”
Cha nhìn lông ngỗng trắng sơn khê*

*Lòng con vàng vạc như sao tỏ
Phụ vương ơi! Oan khuất con về...*

Tất cả đã tan nát, lời thề xưa đã trễ, duyên tình đã tan và đế quyền cũng tắt. Chỉ còn một “khối u tình” chôn giếng xưa, chảy tràn trên biển sóng. Khối tình sẽ sáng trong đẹp để khi hai trái tim được hòa vào nhau, khi ngọc trai được rửa giếng cổ thành:

*Giếng xưa chôn một khối u tình
Sóng biển đã chan hòa máu lệ
Duyên mình tan tác bởi đao binh
Ngọc trai nàng rục sáng long lanh
Khi rửa vào trong giếng Cổ thành
Tham đoạt đế quyền rồi cũng tắt
Còn vàng mây đáy giếng mộng mênh!*

Bằng trái tim đa cảm, tác giả UTL không thể kết án My Châu nặng lời mà chỉ “tiếc” cho nàng. Bao nhiêu oán giận Tác giả đổ hết lên đầu Trọng Thủy. UTL dùng 2 lần chữ quên “bạc tình chàng quên, phụ tình chàng quên” để kết tội Trọng Thủy. Đúng thế, TT đáng trách! Tàn ác, lừa dối, thủ đoạn, gian manh. Trong lúc MC đặt tình yêu lên trên tất cả, thì TT lại xem nhẹ tình nàng, mượn tình yêu để phục vụ cho ý đồ đen tối. Tuy nhiên khi đã đạt được mộng xâm lăng thì hốt nhiên giác ngộ, thức tỉnh, ân hận, lương tâm dày vò, rồi đâm đầu xuống giếng chết giống như Giu-đa hồi hận quãng 30 đồng bạc rồi đi treo cổ sau khi đã bán Chúa Giê-su.

Chính cái chết của Trọng Thủy dưới giếng sâu đã làm cho cuộc tình thăng hoa, bất tử và có ý nghĩa: tình yêu vượt lên trên mọi giới hạn đời thường, từ chối địa vị, danh vọng, giàu sang, những thứ dễ dàng làm sa đọa tâm hồn, dễ biến con người thành lạc đà trước lỗ kim của cánh cửa thiên đường, và sau cùng là tiếng nói nhân bản phản kháng chiến tranh xâm lược. Nếu TT ôm ngời cao thì tình sử Cổ Loa Thành không còn gì đẹp để nữa:

*Bạc tình chàng quên nghĩa phu thê
Quên cả lời xưa buổi hẹn về
Đem tâm tình son vùi gió cát
Đất rộng trời cao thẹn ước thề!*

*Phụ tình chàng quên cả ân sâu
Mưu đồ tham vọng giết đời nhau
Nàng sống trọn lòng không giới hạn
Tình sử ngàn năm tiếc My Châu.*

Cám ơn tác giả Uyên Thúy Lâm đã cho chúng ta sống lại một thời huyền sử với đầy đủ cảm xúc yêu ghét giận hờn trước các nhân vật, đồng thời nhận ra tình yêu vĩ đại cùng sự

bất hạnh quá lớn của họ. Không biết trong văn học sử thế giới có nhân vật nào đau thương như Công chúa My Châu?

3. Tình sử TT-MC còn có một giá trị tiềm ẩn: văn hóa người Việt cổ nhân hậu nhân bản đối nghịch với văn hóa người Hán tàn độc phi nhân bản, mà sau này Nguyễn Trãi có nói trong Bình Ngô Đại Cáo:

*Đem đại nghĩa thắng hung tàn,
Lấy chí nhân thay cường bạo.*

Ở đời “thiện tất thọ lão, ác tất tảo vong”, sau khi ADV chết, VN rơi vào vòng nô lệ 1 nghìn năm, dân Việt liên tục nổi dậy giành độc lập và cuối cùng đã thắng, bởi dân Việt mất nước nhưng không đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, tình yêu nước sinh ra từ đó. Bản sắc văn hóa của chúng ta cao đẹp, đó là tinh thần nhân hậu nhân bản tiềm tàng suốt chiều dài lịch sử. Qua huyền sử, tổ tiên nhắc nhở dù trong hoàn cảnh tang thương đau bể nào cũng phải giữ gìn bản sắc văn hóa Việt. Đó là đại nghĩa, chí nhân chống lại hung tàn, cường bạo. Cha con ADV-MC đối xử với họ bằng hòa bình, nhân ái, thì cha con họ đối xử ngược lại bằng thủ đoạn, chiến tranh. Ngay trong tình vợ chồng, My Châu đối xử với chồng bằng sự tin yêu, thật thà, trong sáng, thì Trọng Thủy lại đối xử ngược lại bằng sự lợi dụng, dối trá, đen tối. Nhưng kết cuộc “trời bất dung gian”, “chánh vẫn thắng tà” chính cái “nặng tình” chính cái tình mãnh liệt “như thác đổ, vô thủy vô chung” của nàng đã cảm hóa Trọng Thủy quay về với lương tâm đạo lý, quay lưng lại với vinh hoa và tự kết liễu đời mình cho trọn nghĩa tào khang. Triệu Đà tham vọng xây bá đồ vương cho đứa con trai, nay nghe hung tin nó đã tự tử, thì sự tức giận, sầu khổ, tan nát trong lòng ông ta sẽ như thế nào?

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyết lộ
Nặng tình đâu cảnh giác chi cùng
Sống hết lòng mình như thác đổ
Em yêu chàng vô thủy, vô chung!*

Ngày nay, am thờ My Châu vẫn còn ngoài Bắc. Hình tượng MC qua tảng đá không đầu là một hình phạt nghiêm khắc mà tiền nhân đã dành cho nàng để làm bài học cảnh giác trước mưu đồ ma quỷ của Bắc phương. Nước mất nhà tan, người chịu trách nhiệm chính là ADV, triều đình... MC là con là bề tôi cũng phải chịu tội, đó là tiết lộ bí mật quốc phòng, đặt tình riêng lên trên đất nước, rải lông ngỗng dẫn đường quân giặc, không nhìn ra dã tâm của người đầu ấp tay gối. Cho nên sau 22 thế kỷ tác giả Uyên Thụy Lâm vẫn còn “tiếc”: Tình sử ngàn năm tiếc My Châu.

4. Tình sử Trọng Thủy - My Châu thiên nghĩ không chỉ giới hạn ở giá trị văn học (bi kịch tình yêu), đạo đức (nhân bản) như đã trình bày, mà còn có giá trị về lịch sử (bi kịch mất nước). Đây mới chính là bài học xương máu, bài học cảnh giác, thông điệp vàng ròng

mà tổ tiên muốn gọi đến con cháu trong xây dựng và bảo vệ đất nước trước mưu đồ đen tối của kẻ thù truyền kiếp.

Tôi hiểu tác giả UTL đưa lên Diễn Đàn bài thơ Tình Sử Cổ Loa Thành trong lúc tình hình đất nước lâm nguy (đang bị Trung cộng Hán hóa, xâm nhập, bành trướng, chiếm đất, chiếm biển) là tâm huyết, là lòng yêu nước trần trở thao thức, muốn nhắc nhở, tô đậm lại bài học mất cảnh giác dẫn đến mất nước năm xưa:

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyết lộ
Nặng tình đầu cảnh giác chi cùng.*

Đúng như nhận xét của nhà thơ NXVạn sau khi đọc Tình Sử Cổ Loa Thành:

“Bài học Cảnh giác là bài học có giá trị ngàn năm, mà gương người xưa nhắc nhở chúng ta trong việc Giữ nước, phải luôn luôn đề cao cảnh giác trước mưu thần chước quỷ của kẻ xâm lăng. Ngày nay, trước họa xâm lược của Hán gian, có lẽ chúng ta còn cần ôn lại nhiều hơn nữa, bài học mất cảnh giác đã đưa đến mất cả giang sơn như người xưa đã để mất!..”

Chưa bao giờ bài học cảnh giác phù hợp với hiện tình đất nước như bây giờ. Nhìn qua, chúng ta thấy rõ những ai là ADV, TT, My Châu? Đây là cuộc hôn nhân hòa hiếu ma quỷ, đây là lông ngỗng trắng dẫn đường quân giặc? Tình hình VN hiện nay giống y như tình hình Âu Lạc xưa: Triệu Đà tấn công Âu Lạc thất bại xin kết thông gia hòa hiếu, Đặng Tiểu Bình đánh 6 tỉnh phía Bắc thất bại đưa ra 4 tốt 16 chữ vàng; Trọng Thủy ra vào thành Cổ Loa hợp lệ tự do hoạt động và đi lại bất cứ chỗ nào, Dân Tàu ra vào Việt Nam khỏi hộ chiếu, nghênh ngang lập phố Tàu, khai thác bauxite, lũng đoạn kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, dùng hóa chất đầu độc diệt chủng, lấn chiếm biên giới đảo biển, bắt bớ bắn giết ngư dân, bao nhiêu trọng điểm chiến lược (Ái Nam Quan, Lão Sơn, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa...) rơi vào tay giặc, bao nhiêu An Dương Vương thời nay thi nhau hưởng thụ đặt quyền lợi cá nhân phe nhóm lên trên sự tồn vong của đất nước dân tộc; bao nhiêu Cao Lỗ thời nay bị bạc đãi, lưu đày? Nếu Tàu cộng xua quân đánh úp như Triệu Đà thì số phận VN có giống như số phận Âu Lạc năm xưa không?

Mong rằng bài học cảnh giác mà tác giả Uyên Thúy Lâm gọi gắm trong bài thơ TÌNH SỬ CỔ LOA THÀNH sẽ làm cho những người đang nắm giữ vận mệnh quốc gia mau thức tỉnh, mau thoát ra khỏi quỹ đạo Tàu cộng, noi gương Nhật Bản, Thái Lan kết thân với thế giới tự do, củng cố quốc phòng, canh tân đất nước, quyết không trở thành những ADV, My Châu, quyết tránh một Tây Tạng thứ hai. Và nên nhớ rằng một lần mất cảnh giác là một nghìn năm nô lệ. Chưa bao giờ bài học TT-MC lại hệ trọng cần thiết như bây giờ.

Vinh Hồ
8/12/11

***** III *****

Phần phụ bản

TÌNH SỬ CỔ LOA THÀNH

Trong cung cấm sao chàng lặng lẽ,
Không cười vui bên thiếp hiền ngoan.
Chung mỹ tửu chiều nay ướp lệ
Chàng không vui, lòng thiếp ngỡ ngang.

*Khúc Nghê-Thường xiêm y rực rỡ,
Rượu Bô-đào cùng uống chung môi.
Hỏi cố quốc chàng xa một thuở
Rồi lại quay về ta sánh đôi.*

Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải,
Lòng thiếp theo chàng đến cố cung.
Đâu biết lần đi là mãi mãi
Đời không cho nữa, phút tương phùng!

*Ngàn dặm trông theo hút bóng chàng
Trông -đình quạnh vắng chẳng tin sang.
Thần thờ gói chiếc canh trâu vắng
Một nửa vầng trăng luống bẽ bàng!*

Tin hồng chưa lại đã can qua
Bình biển nghiêng trời đất Cô-Loa.
Cha vững tin nỏ thần linh nghiệm
Thiếp cũng nào hay chuyện chính tà.

*Nỏ tráo móng thiêng, thành đã mất,
Em bên cha trên bước bôn đào.
Nước mắt, tim đau lòng quặn thắt
Tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao?!*

Đâu ngờ chàng mang tâm bội bạc,
Chia tay còn hẹn buổi tao phùng.
Lỡ binh biến phận người trôi dạt
Lông ngỗng đưa đường cho trọn tình chung.

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình ai đâu cánh giác chi cùng.
Sống hết lòng mình như thác đổ*

Em yêu chàng vô thủy, vô chung!

Thần phán rằng: “Nàng là giặc dữ”
Cha nhìn lông ngỗng trắng sơn Khê
Lòng con vàng vặc như sao tỏ
“Phụ vương ơi! Oan khuất con về...”

*Lời hẹn thề xưa chàng đã trẽ
Giếng xưa chôn một khối u tình.
Sóng biển đã chan hòa máu lệ
Duyên mình tan tác bởi đao binh!!!*

Ngọc trai nàng rục sáng long lanh
Khi rửa vào trong giếng Cổ thành.
Tham đoạt đế quyền rồi cũng tắt
Còn vằng mây đáy giếng mờ mờ

*Giếng Ngọc xưa chôn vùi hận cũ,
Giả hiếu hòa để chiếm cơ đồ.
Thành Cổ Loa điêu tàn sương phủ,
Lầm một lần, hận đến thiên thu!*

Bạc tình chàng quên nghĩa phu thê
Quên cả lời xưa buổi hẹn về.
Đem tấm tình son vùi gió cát
Đất rộng trời cao thẹn ước thề!

*Phụ tình chàng quên cả ân sâu
Mưu đồ tham vọng giết đời nhau.
Nàng sống trọn lòng không giới hạn
Tình sử ngàn năm tiếc Mỹ Châu...*

UYÊN THÚY LÂM
Boston

***** III *****

Cổ Loa Hoài Cảm

Thành quách còn mang tiếng Cổ Loa
Trải bao gió táp với mưa sa
Nỏ thiêng hờ hững giây oan buộc
Giếng ngọc vơi đầy giọt lệ pha.

Hoa cỏ vẫn cười ai bạc mệnh
Cung đình chưa sạch bụi phồn hoa
Hưng vong biết chữa người kim-cổ?
Tiếng cuộc năm canh bóng nguyệt tà.

Á Nam Trần Tuấn Khải

***** III *****

Trọng Thủy Mỹ Châu
Trình bày: Minh Hùng – Thanh Kim Huệ

Lý con Sáo:

Con theo cha xuôi ngược nẻo đường bôn ba,
Đây là chiếc áo ngày xưa,
Con khoác lên vai cho vẹn mối chung tình,
Cha ơi có thấu cho lòng.

*Tay rứt đều từng lông ngỗng trắng,
Trọng Thủy ơi! Kịp mau tìm em.
Mối căm thù lòng cha cao ngất,
Khi biết tin con phản tâm vì yêu.*

Câu 1: Cha ơi hãy chậm lại đường gươm để cho con trẻ được nhìn mặt cha lần sau cuối. Rồi lát nữa đây con sẽ quay về nơi cát bụi ôm đau thương vào trong giấc ngủ muôn... đời.

Nhìn cha đây mà lòng dạ con tan nát toi bời. Tay đã cầm gươm sao cha rung rung nước mắt, cha khóc cho sơn hà hay sợ máu con rơi. Tình cha thương con như biển cả khôn lường, được cha áp ủ khi con vừa lọt lòng mẹ. Tiết đông về sợ con trẻ giá băng, lo lắng băng khuôn khi con khờ đau yếu.

Câu 2: Cha ơi, con chết đi là đền xong tội lỗi, chỉ thương cho cha hieu quạnh chốn dương trần. Rồi ai sẽ thay con khuya sớm ân cần. Cơ nghiệp giờ đây đã gieo lên màu tang tóc, trời đất u buồn cũng nhuộm vẻ thê lương. Vì giang sơn cha cắt đứt tình con, máu con chảy là nguồn tim cha đã chết. Hãy gọi tên con trong giờ ly biệt, con sợ không còn nghe hai tiếng Mỹ Châu.

Trăng Thu Dạ Khúc:

*Hỡi bao oan nghiệt chát chồng từ đây bao trái ngang,
Non sông điêu tàn,*

*Ngán lệ tuôn tràn,
Vì yêu con đánh mất giang san,
Để cha rớt lệ cầm gương cha giết con,
Đoạn lìa tình thâm,
Cốt nhục chia lìa,
Gió lên tống biệt linh hồn My Châu sang bến mơ.*

Câu 5: Trọng Thủy ơi, thiếp đây đã mỗi mòn hơi thở, mà bóng hình anh còn mờ xa trên vạn nẻo muôn... trùng. Biết gửi lời ai trăn trối sau cùng. Cha ơi máu con tuôn tràn trên mặt biển, hay lệ cha già theo sóng nước trào dâng. Ai gây ra thảm trạng quá lòng, sao cha lại vui cười trong tiếng khóc. My Châu ngu khờ nên tin lời ai sâu độc, nên ngày nay phải ngâm khúc biệt ly sầu.

Câu 6: Nỏ thân, nỏ thân ơi! Nay mi đã về tay ai cho ta vò vỡ với tháng ngày mong đợi. Chợt tỉnh cơn mê thì hỏi ai còn đâu nữa, một dãy sơn hà mờ khói lửa loạn ly. Cha dìu con lặng lẽ bước ra đi, gói trọn hành trang bằng tình thâm phụ tử. Bước gian nguy trên đường xa vạn lý, cha đâu có ngờ giặc theo dõi bước chân cha. Mà chính con là người dẫn đường đưa lối, đã vô tâm sát hại cha... già.

Cha ơi, trước mặt con là một màu đen tối, kia bóng tử thần đang réo gọi tên con. Thôi đành gạt lệ cha lần sau cuối, trước lúc tạ từ vĩnh biệt cha./.

Soạn giả Viễn Châu

Trích: http://www.youtube.com/watch?v=Q_0Gy2ED-bk&feature=related



Lan Phương trong vai Mỹ Châu (kịch)



Mỹ Châu, Trọng Thủy trong vở kịch Nỗ Thần.



Đền An Dương Vương

Đền An Dương Vương nằm trong Khu di tích Cổ Loa (thuộc địa phận 3 xã Cổ Loa, Dục Tú, Việt Hùng thuộc huyện Đông Anh (Hà Nội), cách trung tâm Hà Nội khoảng 17km về phía Bắc.

Các di tích gồm: đền An Dương Vương, đình Cổ Loa Ngự Triều Di Quy, am My Châu, giếng Trọng Thủy, miếu thần Kim Quy... Theo văn bia Cổ Loa, đền thờ An Dương Vương xây năm 1687, trùng tu năm 1893. Những di vật quý là tấm bia đá lớn ghi niên hiệu Hoàng Định thứ 5 (1606). Bên trong đền có đôi ngựa chiến bằng gỗ làm năm 1716. Ở hậu cung, trên bàn thờ có pho tượng vua Thục bằng đồng nặng 255 cân ta đúc năm 1807.

Ở sườn núi Mộ Dạ thuộc huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An còn đền thờ An Dương Vương gọi là đền Công.



Tượng đá cụt đầu Công chúa My Châu.



**Am thờ công chúa Mỹ Châu (bên trái đền Ngự triều Di quy.
Ngự triều Di quy: nơi thờ các quan văn, võ nước Âu Lạc.**

Nguồn: Internet Uyên Thúy Lâm chuyển

*Đăng ngày: Thứ Bảy, March 26, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*